**TOÁN TIẾT 45**

**BÀI 22: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 1)**

**Thời gian thực hiện ngày 8 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

– Ôn tập: đọc – viết các số trong phạm vi 100 000, viết số thành tổng các hàng, số chẵn, số lẻ; các phép tính trong phạm vi 100 000, tính giá trị biểu thức; các đơn vị đo diện tích: ước lượng với xăng-ti-mét vuông, đề-xi-mét vuông, mét vuông; biểu đồ cột.

– Vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản có liên quan đến các đại lượng: tiền Việt Nam, diện tích, khối lượng, dung tích.

– HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, giải bài tập, phân tích và hoàn thành yêu cầu các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm phát biểu trước lớp.

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SHS, VBT, SGV.

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

* GV: Hình ảnh bài Luyện tập 3, 5 và 6 (nếu cần).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **2.4. Hoạt động 4: Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  – GV giúp HS **xác định** độ lớn của 1 cm2, 1 dm2 hay 1 m2.   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn.   – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách làm.  Ví dụ: Diện tích một chiếc nhãn vở là 15 cm2, không thể bằng 15 m2 (lớn bằng nền một căn phòng); không thể bằng 15 dm2 (lớn hơn bìa quyển sách). | * HS đọc yêu cầu đề bài.   – HS nhóm bốn **tìm hiểu** bài, **nhận biết** cách ước lượng. Ví dụ:  Diện tích một chiếc nhãn vở: 15 .?.  Nếu 15 m2 tức là 1 500 dm2, HS nhìn lên bảng lớp hoặc nhìn xuống nền gạch để xác định  15 m2: lớn quá, không thể dán vào bìa tập để ghi tên – lớp ...  Nếu 15 cm2: bằng khoảng 3 ngón tay chụm lại, hợp lí. Chọn 15 cm2.  – HS **thực hiện**.  Nếu 15 dm2: lớn hơn bìa quyển sách Toán 4, không hợp lí. |
|  | **2.6. Hoạt động 6: Bài tập 6**  – GV **giới thiệu:** Tìm hiểu về tình hình thực phẩm dư thừa ở bốn ngày cuối tuần, người ta **thu thập**, **phân loại**, **kiểm đếm** và thể hiện qua biểu đồ cột trong SGK trang 53.   * GV yêu cầu HS đọc đề bài. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi.   – Sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** vì sao trả lời như vậy.  A picture containing text, screenshot, line, yellow  Description automatically generated   * Sau khi sửa bài, GV giáo dục HS tinh thần trách nhiệm, sống tiết kiệm,… | – HS **đọc** yêu cầu.  – HS thảo luận (nhóm đôi) **tìm hiểu** số liệu trên biểu đồ cột.   * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. * HS trình bày bài làm trước lớp và nhận xét bài làm của bạn.   Ví dụ:  Dự vào biểu đồ:   1. Từ thứ Năm đến Chủ nhật, lượng thực phẩm dư thừa tăng (HS vừa nói vừa chỉ vào các số liệu trên biểu đồ) 2. 26kg ; 30kg; 50kg; 70kg. 3. (26 + 30 + 50 + 70) : 4 = 44   Trong bốn ngày cuối tuần, trung bình mỗi ngày khách đã lãng phí 44kg thực phẩm. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  – Vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản có liên quan đến các đại lượng: tiền Việt Nam, diện tích, khối lượng, dung tích.  – HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.  - HS được rèn ý thức sử dụng tiết kiệm.  **- Cách tiến hành:** | |
|  | GV yêu cầu HS đọc đề bài và khai thác thông tin bài toán.   * GV mời HS lên bảng trình bày.   – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS nói cách làm, có thể gọi các HS trình bày những cách làm khác nhau.  Ví dụ: HS có thể tìm số lít nước 1 người tiết kiệm được trong 1 ngày → Tìm số lít nước  1 người tiết kiệm được trong 7 ngày → Tìm số lít nước gia đình tiết kiệm được trong 7 ngày. 53  Bài giải  120 – 105 = 15  Trong 1 ngày, 1 người tiết kiệm được 15 *l* nước.  15 × 7 = 105  Trong 7 ngày, 1 người tiết kiệm được 105 *l* nước.  105 × 5 = 525  Trong 7 ngày, gia đình đó đã tiết kiệm được 525 *l* nước.  Hoặc: Tìm số lít nước 1 người tiết kiệm được trong 1 ngày → Tìm số lít nước cả nhà tiết kiệm được trong 1 ngày → Tìm số lít nước gia đình tiết kiệm được trong 7 ngày.  Bài giải  120 – 105 = 15  Trong 1 ngày, 1 người tiết kiệm được 15 *l* nước.  15 × 5 = 75  Trong 1 ngày, gia đình đó đã tiết kiệm được 75 *l* nước.  75 × 7 = 525 | – HS (cá nhân) đọc kĩ đề bài, **nhận biết** cái đã cho, cái phải tìm và **thực hiện**.  – HS **thực hiện** cá nhân, rồi chia sẻ với bạn.   * HS trình bày cách làm trên bảng lớp và nhận xét bài bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................